

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Giang
khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quyết định số 302-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy định 60-QĐ/TU ngày 7/11/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 02/7/2025 của Đảng ủy xã Xuân Giang, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương;
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Giang khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030 ban hành Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) như sau:

CHƯƠNG I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị của xã, tổ chức Đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai

tổ chức thực hiện Nghị quyết của cấp ủy cấp trên trực tiếp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm của Đảng ủy; quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy ban hành văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp tỉnh và Nghị quyết của Đảng ủy cấp xã. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác-LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư, tổ dân phố và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức Đảng trực thuộc thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, công tác tôn giáo, thực hiện dân chủ cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, sức mạnh của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, pháp luật của nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức Đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong Đảng bộ. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh, thảo luận quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ủy Ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy Ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm tra.

Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, thảo luận, quyết định:

- Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND đề HĐND bầu.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã.

- Xem xét, giới thiệu nhân sự đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định giới thiệu đề HĐND bầu theo quy định.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, xóm; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội Đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đại hội Đảng thuộc Đảng bộ, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

11. Lãnh đạo HĐND, UBND xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo.

Cho ý kiến về: Đồ án quy hoạch và điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã; Đồ án quy hoạch và điều chỉnh đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; quy hoạch sử dụng đất cấp xã. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật. Bàn chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các chương trình, dự án quan trọng của địa phương. Cho ý kiến về Chủ trương đầu tư trước khi UBND xã trình cấp có thẩm quyền cho phép lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công có tổng mức đầu tư từ 5 tỷ đồng trở lên; các dự án sử dụng từ 3 ha đất trở lên do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã trước khi UBND xã phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

13. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và Đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

14. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ trình.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy.

1. Quyết định triệu tập hội nghị cấp ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết quả trình cấp ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy tại điều 1 của Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương để cấp ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, cấp ủy cấp trên và cấp ủy mình. Định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

4.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4.2. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị cấp xã theo quy định, hướng dẫn của trung ương và cấp ủy cấp tỉnh. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

4.3. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, đưa ra khỏi quy hoạch, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ theo phân cấp quản lý, đảm bảo đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

4.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương.

4.5. Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức Đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4.6. Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các chi bộ trực thuộc.

4.7. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo quy định.

4.8. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức Đảng

và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng theo quy định.

4.9. Cho ý kiến về gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi thấy cần thiết.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của xã bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng, nội dung quan trọng đối với những hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cho chủ trương những vấn đề quan trọng, những vấn đề HĐND, UBND, Thường trực Đảng ủy báo cáo. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp HĐND xã. Lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, xã hội. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, Ban Thường vụ có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

- Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của tỉnh (ngoài các nguồn bổ sung có mục tiêu) và các tổ chức trong, ngoài tỉnh; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cho chủ trương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ dự toán ngân sách hàng năm, những giải pháp điều hành trong năm ngân sách và chính sách quản lý tài chính của địa phương theo hướng dẫn của tỉnh, kế hoạch đầu tư xây dựng và việc triển khai các công trình trọng điểm của xã. Cho ý kiến về: chủ trương đầu tư trước khi UBND xã trình cấp có thẩm quyền cho phép lập chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng; quy mô các hạng mục của dự án trước khi UBND xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công có tổng mức đầu tư từ 1 tỷ đồng trở lên.

Các dự án sử dụng từ 01ha đến dưới 03ha đất do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã trước khi UBND xã phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; các dự án trọng điểm thuộc tất cả các lĩnh vực phải thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; các dự án khác theo đề nghị của UBND xã. Cho ý kiến về: Đồ án quy hoạch và điều chỉnh đồ án quy hoạch chung xây dựng xã; đồ án quy hoạch và điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; kế hoạch sử dụng đất hàng năm của xã.

- Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy, Đảng ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng chống tội phạm; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

11. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

12. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

13. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc đề nghị.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy xã gồm Bí thư và các Phó Bí thư, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình làm việc hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị, cho ý kiến về các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Trung ương, cấp tỉnh đến thăm và làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu đảng ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng ủy.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Đảng ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho Tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết gồm:

4.1. Về tổ chức, cán bộ

- Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, cấp ủy cấp xã quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn đề khác (tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập...) theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền; Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử không có vấn đề về chính trị.

- Xét công nhận chính thức cho đảng viên dự bị; chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ

sung cấp ủy viên các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Giới thiệu nhân sự đề kiến toàn Thường trực Ủy ban MTTQ xã, Ủy viên Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội xã, Ủy viên Ban chi ủy các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, giao phụ trách hoặc giao quyền các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Tham gia ý kiến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của các cơ quan ở Trung ương, tình công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương theo quy định.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định theo quy định.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, bí thư, phó bí thư các tổ chức Đảng trực thuộc theo đúng quy định.

- Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; quyết định tổ chức tang lễ và thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, việc đi học tập, công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định.

- Cho ý kiến về các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong xã.

4.2. Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hàng năm và đánh giá công tác năm của cơ quan Công an, Quân sự; chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Ban Thường vụ Đảng ủy. Cho chủ trương xử lý đối với những vấn đề khó, phức tạp, vượt quá thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

4.3. Về kinh tế - xã hội

- Cho ý kiến về: chủ trương đầu tư trước khi UBND xã phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công có

tổng mức đầu tư dưới 01 tỷ đồng; quy mô các hạng mục của dự án trước khi UBND xã phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công; các dự án sử dụng dưới 01ha đất do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện trước khi UBND xã phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; các dự án khác theo đề nghị của UBND xã trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng ủy quyết định. Cho ý kiến về các loại quy hoạch chi tiết và điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; các cấp độ quy hoạch xây dựng (quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

- Cho ý kiến việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác.
- Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa 2 kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy và các công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Cùng với cấp ủy lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở địa phương, đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở các lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hàng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận, khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước. Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu

trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy việc chuẩn bị, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với những đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện cho ý kiến đối với nội dung các Đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Cấp ủy cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của cấp ủy theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với cấp ủy cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Đảng ủy có liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước ở cấp xã. Khi cần thiết, yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện việc tiếp, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

7. Giữ mối liên hệ với các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch UBND chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; Chương trình công tác năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ; Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy và chỉ đạo việc thực hiện Quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Tập thể Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy điều hành hoạt động của cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy để giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Đảng ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng ủy khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành theo ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; Công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; Thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ; Công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với Tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực và Bí thư Đảng ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư - Chủ tịch UBND.

Phó Bí thư - Chủ tịch UBND cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của UBND và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở cấp xã theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, ủy viên Ban Chấp hành trong UBND xã chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở cấp xã. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ, của HĐND xã và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thảo luận, quyết định đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, Chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Tập thể Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền; tôn giáo và đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND. Trực tiếp phụ trách chi bộ Công an và tham gia chi bộ quân sự cấp xã.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Đảng ủy, với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của UBND; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và đồng chí Chủ tịch HĐND trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy là Chủ tịch HĐND.

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư được ghi ở Điều 6 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy là Chủ tịch HĐND còn có các nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của HĐND cấp xã theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Chủ tịch UBND cùng với các thành viên Thường trực HĐND chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của các cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến HĐND; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của HĐND; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐND xem xét, quyết định về kinh tế xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy trước khi trình HĐND quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của HĐND; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của HĐND cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa HĐND và UBND cùng cấp.

CHƯƠNG III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy và nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy; nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số ủy viên đương nhiệm tán thành (trừ những vấn đề có quy tắc riêng). Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có 1/2 thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng ủy, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong Đảng bộ.

6. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

7. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng ủy và các tổ chức Đảng trực thuộc.

8. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hòa, hiệu quả giữa các thành viên

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, của cấp ủy cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

- Ban Chấp hành Đảng bộ có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

- Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc ủa Đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của HĐND, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ của thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành kết quả kiểm tra, giám sát.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 12. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy

1. Hàng năm, Đảng ủy tổ chức không quá 03 hội nghị có quy mô toàn xã (thành phần là tất cả lãnh đạo hệ thống chính trị, không tính các hội nghị định kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị toàn xã thì Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ 1 tuần/lần và họp đột xuất khi cần thiết.

Các ủy viên Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy không là Đảng ủy viên được mời dự hội nghị Đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân

được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị Đảng ủy và trước 2 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

4. Thường trực Đảng ủy tổ chức giao ban với các đồng chí Bí thư chi bộ mỗi tháng một lần (từ ngày 25 - 30 hàng tháng). Tùy theo nội dung công việc triển khai, Thường trực Đảng ủy mời đại diện lãnh đạo HĐND, UBND hoặc lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể dự và triển khai nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Ban Xây dựng Đảng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Đảng ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhập kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản.

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành được thì Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo Văn phòng Đảng uỷ gửi xin ý kiến Ban Thường vụ, Ban Chấp hành bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thảo luận tạo sự thống nhất.

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và các đồng chí Bí thư, Phó bí thư, ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng uỷ để lấy ý kiến và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

2. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ; đồng thời có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành, xử lý kỷ luật những tổ chức cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu giúp việc Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát các chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1. Định kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số cấp ủy, bí thư chi bộ trực thuộc (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động và Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên.

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với cấp ủy cấp trên và thông báo cho chi bộ Đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều chi bộ Đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Đối với Tỉnh ủy.

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.
2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 20. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo quy định.
2. Phối hợp với các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, quân đội, công an...), các đơn vị sự nghiệp của cấp ủy cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các cơ quan tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

Điều 21. Với HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
2. HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

Điều 22. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các chi bộ Đảng trực thuộc.

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và chi bộ Đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.
2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các chi bộ Đảng trực thuộc chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy cấp xã, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 23. Các mối quan hệ khác.

1. Đảng ủy có trách nhiệm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền quan hệ công tác khác để nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thực hiện các quy định có liên quan.

2. Đảng ủy xã căn cứ yêu cầu thực tiễn có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy, tổ chức Đảng có liên quan.

3. Giữ mối quan hệ với Thường trực Đảng ủy xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các chi bộ đảng trực thuộc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng Đảng ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Quá trình thực hiện, Đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 01-QC/ĐU ngày 02/7/2025./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã,
- Lưư VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Ngọc Định